

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 215/2025/HS-ST
Ngày 26 –12– 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hương Giang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tô Thành Thật
2. Bà Trần Thị Tuyết Phương

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2025, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân khu vực 5 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 193/2025/TLST-HS ngày 06/11/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 203/2025/QĐXXST- HS ngày 01/12/2025, đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Quang N**; sinh ngày 24/10/1995 tại tỉnh An Giang (trước đây là Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang); CCCD số: 091095016830; nơi thường trú: ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang (nay là xã T, tỉnh An Giang); nơi cư trú trước khi bị bắt: Chung cư 18 tầng, số C đường V, phường G (trước đây là Phường A, quận B), Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: bảo vệ; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn S và bà Hà Thị M; vợ con: không.

Tiền án, tiền sự: không.

Tạm giữ, tạm giam từ ngày: 21/11/2024.

2. **Vương Phú S** sinh ngày 29/3/1980 tại Thành phố Hồ Chí Minh; CCCD số: 079080009044; nơi thường trú: 46/13 P.105 đường T, phường C (trước đây là phường C, Quận A), Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú trước khi bị bắt: Chung cư 18 tầng, số C đường V, phường G (trước đây là Phường A, quận B), Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: bảo vệ; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Tin lành; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vương Văn B và bà Phan Thị Minh T (đều đã chết); có vợ tên Nguyễn Trúc P và 02 con, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

- Ngày 26/01/2011, bị Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xử 10 tháng 07 ngày tù về tội Cố ý gây thương tích, được trả tự do tại phiên tòa, đã nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm vào ngày 07/7/2011. Đã được xóa án tích.

- Ngày 07/01/2021, bị Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 18 tháng, chấp hành xong ngày 12/4/2022.

Tạm giữ, tạm giam từ ngày: 21/11/2024.

3. **Lê Đắc M1**, sinh ngày 29/6/1978 tại Thành phố Hà Nội; CCCD số: 001078008816; nơi thường trú: Tổ A, phường N, quận L, Thành phố Hà Nội (nay là Tổ A, cụm N, phường B, Thành phố Hà Nội); nơi cư trú trước khi bị bắt: Cơ sở Ma túy Số D, Thôn A, xã P, tỉnh Đồng Nai (trước đây là xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước); nghề nghiệp: bảo vệ; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Đắc T1 và bà Hoàng Thị T2, có 03 con lần lượt sinh năm 2000, năm 2003 và năm 2014.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân:

Ngày 29/11/2002, bị Tòa án nhân dân huyện G, Thành phố Hà Nội xử phạt 36 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành xong án phạt tù ngày 01/9/2004, đã thi hành xong khoản án phí HSST là 30.000 đồng, phạt 50.000 đồng. Khoản còn phải thi hành 4.950.000 đồng, Lê Đắc M1 đã được miễn theo quyết định miễn giảm thi hành án số 55/2008/QĐ-TA ngày 28/8/2008 của Tòa án nhân dân quận L, Thành phố Hà Nội. Đã được xóa án tích.

Ngày 23/7/2010, bị Tòa án nhân dân quận L, Thành phố Hà Nội xử phạt 36 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong án phạt tù ngày 06/02/2013, đã thi hành xong khoản án phí HSST là 200.000 đồng. Đã được xóa án tích.

Ngày 25/01/2018, bị Tòa án nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 18 tháng, chấp hành xong ngày 20/5/2019.

Tạm giữ, tạm giam từ ngày: 17/6/2025.

(Các bị cáo đều có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 23 giờ 40 phút ngày 20/11/2024, Công an P1, quận B kiểm tra hành chính chung cư 18 tầng, số C V, Phường C, quận B phát hiện bắt quả tang tại nhà kho trên sân thượng Nguyễn Quang N, Vương Phú S, Lê Đắc M1 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, thu giữ:

+ 02 (hai) gói niêm phong, bên ngoài có kí hiệu 4406/2 (1), 4406 (2) có chữ kí ghi tên Giám định viên Bùi Công D và Điều tra viên Lư Duy N1, bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định.

+ 01 (một) chai nhựa;

+ 01 (một) ống hút nhựa;

+ 01 (một) quẹt gas (đã bị hư);

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A31;

+ 01 (một) USB chứa dữ liệu camera tại chung cư;

Toàn bộ số ma túy thu giữ được thể hiện tại Kết luận giám định số 13893/KL-KTHS ngày 29/11/2024 của Phòng K Công an Thành phố H.

Kết quả xét nghiệm ma túy đối với Nguyễn Quang N, Vương Phú S, Lê Đắc M1 kết quả dương tính với ma túy Methamphetamine.

Quá trình điều tra, Nguyễn Quang N, Vương Phú S1, Lê Đắc M1 khai nhận:

Khoảng 20 giờ 40 phút ngày 20/11/2024, Nguyễn Quang N (sinh năm 1995) được bạn tên "Lít" (không rõ lai lịch) dẫn đến một con hẻm đường Đ, Phường C, quận B (không rõ địa chỉ) để N gặp người thanh niên tên S (không rõ lai lịch) mua 01 gói ma túy đá với số tiền là 300.000 đồng, số ma túy này N mua để sử dụng nhiều lần. Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, N về đến chung cư A tầng, số C đường V, Phường C, quận B, N gặp Lê Đắc M1 (sinh năm 1978) đang trực bảo vệ tại sảnh Block B chung cư, thì N cầm điện thoại có soạn sẵn tin nhắn "Anh ơi, 10 giờ nhé". Do trước đó đã cùng sử dụng ma túy, nên M1 hiểu là 10 giờ đêm cùng ngày lên nhà kho sân thượng sử dụng ma túy cùng với N, nên M1 đồng ý. N đi lên nhà kho sân thượng thì thấy Vương Phú S (sinh năm 1980) đang ngủ, N gọi S dậy, N nói vừa mua được ma túy và rủ S sử dụng, S1 đồng ý. N kêu S đi mua 01 nỏ thủy tinh và 01 quẹt gas để làm dụng cụ sử dụng ma túy, N dùng ví MoMo chuyển 110.000 đồng vào tài khoản Ngân hàng Đ số 0111087500 của S1. Sau đó, S1 đến trụ ATM Ngân hàng TMCP Q tại số H đường L, Phường A, quận B rút được 100.000 đồng (còn 10.000 đồng bị lưu trong thẻ). S đi đến khu vực công viên L, số H đường C, Phường A, Quận A (nay là phường H) gặp một người phụ nữ (không rõ lai lịch) mua 01 nỏ thủy tinh với số tiền là 35.000 đồng, 01 quẹt gas với số tiền là 5.000 đồng. Đến khoảng 23 giờ 00 cùng ngày, S về đến sảnh Block B chung cư 18 tầng thì gặp N đang đợi tại bãi xe, S và N đi vào sảnh Block B chung cư thì gặp M1 đang trực

bảo vệ. A thấy N và S vào sảnh biết là lên nhà kho sân thượng để sử dụng ma túy, nên M1 lấy thẻ từ thang máy đến mở cửa thang máy, quẹt thẻ và bấm chọn tầng số 17, M1 đi cùng với N và S đến tầng 17, rồi cả ba đi bộ lên nhà kho tại sân thượng tầng 18 của chung cư. Tại đây, S đưa N 01 nỏ thủy tinh và 01 quẹt gas, N lấy ma túy đá bỏ vào nỏ thủy tinh, N cất giấu số ma túy đá còn lại trong gói nylon trên sàn nhà kho để sau này sử dụng cho bản thân. N đưa nỏ chứa ma túy và quẹt gas cho S, S lấy quẹt gas đốt nóng một đầu nỏ rồi tạo thành 02 lỗ trên nắp chai, 01 lỗ cắm ống hút nhựa, 01 lỗ cắm nỏ thủy tinh chứa ma túy để làm thành bình hút ma túy. S cầm bình hút ma túy và quẹt gas đưa cho M1 hút trước, M1 cầm bình và quẹt gas đốt ma túy để hút, do bình hút thiếu nước nên M1 nói “để anh đi xuống lấy bình nước lên uống và châm thêm vào bình hút”. A bỏ bình hút ma túy và quẹt gas xuống sàn, một mình đi xuống sảnh Block B chung cư, lấy một bình màu xanh có nước trà đá đem lên nhà kho. A mở nắp chai nhựa có nỏ thủy tinh chứa ma túy và tự đổ từ bình nước màu xanh vào chai nhựa được khoảng 2/3 chai thì A vặn nắp chai, tiếp tục cầm bình hút ma túy và quẹt gas đốt ma túy trong nỏ thủy tinh để hút lượt thứ hai, cách sử dụng như lần thứ nhất. Hút xong M1 cầm bình hút có nỏ chứa ma túy đá và quẹt gas đưa cho S, S một tay cầm bình hút có nỏ chứa ma túy, một tay cầm quẹt gas đốt ma túy đá trong nỏ hút một hơi, lúc này M1 nhìn ra hướng cửa thấy ánh sáng đèn nên M1 nói có người, N đứng dậy nép sát người vào phía phải cửa ra vào, M1 và S đứng sát bên trái cửa ra vào (tính từ ngoài cửa nhìn vào). Lúc này, Công an P1, quận B kiểm tra hành chính, bắt quả tang N, S và M1 có hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, thu giữ của N 01 gói nylon chứa ma túy, nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Quang N, Vương Phú S, Lê Đắc M1 để xử lý.

Ngoài ra, khoảng giữa tháng 11/2024, N, S và M1 tổ chức sử dụng ma túy đá cùng với thanh niên tên T3 (không rõ lai lịch) tại nhà kho B1 chung cư 18 tầng. A được T3 rủ “Anh ơi lấy 01 cái 200 về chơi” nghĩa là “đi mua 200.000 đồng ma túy đá về cùng sử dụng”, M1 đồng ý. T3 góp 50.000 đồng, M1 góp 50.000 đồng, N góp 100.000 đồng, nhờ A ứng trước, N sẽ trả sau. A đưa số tiền 150.000 đồng cho T3 để T3 đi mua ma túy; S không góp tiền, nhưng S mượn được 01 nỏ thủy tinh, làm bình hút để gắn nỏ thủy tinh và ống hút. Ma túy do T3 mua được, T3 đưa cho S để S bỏ ma túy vào nỏ thủy tinh để cả nhóm sử dụng hết.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Quang N, Vương Phú S, Lê Đắc M1 khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Kết luận giám định số 13893/KL-KTHS ngày 29/11/2024 của Phòng K Công an H kết luận: Gói 1 (01 gói nylon chứa tinh thể thu giữ của N): Tinh thể được ký hiệu mẫu m1 cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1122g, loại Methamphetamine; Gói 2 (01 đoạn thủy tinh dính tinh thể): Tinh thể được ký hiệu mẫu m2 cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,0628g, loại Methamphetamine.

Tại bản Cáo trạng số 43/CT-VKSKV5 ngày 04/11/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo:

Nguyễn Quang N về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và 2025 và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và 2025.

Lê Đắc M1, Vương Phú S về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và 2025.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Thành phố Hồ Chí Minh thực hành quyền công tố trình bày quan điểm của Viện kiểm sát đối với vụ án, sau khi phân tích tính chất hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo đã giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị mức án đối với:

Bị cáo Nguyễn Quang N từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm a, b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả 2 tội từ 10 năm đến 11 năm tù.

Bị cáo Vương Phú S từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm a, b khoản 2 Điều 255, điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo Lê Đắc M1 từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm a, b khoản 2 Điều 255, điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình và không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của Viện kiểm sát, khi được nói lời nói sau cùng, các bị cáo bày tỏ sự ăn năn hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt để sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên,

Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Nhận định hành vi và điều khoản xét xử:*

Xét thấy lời khai nhận tội của các bị cáo Nguyễn Quang N, Vương Phú S, Lê Đắc M1 tại phiên tòa là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ được, bản kết luận giám định về ma túy cùng các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, qua đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Ngày 20/11/2024, tại chung cư A tầng, số C đường V, Phường C, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, Nguyễn Quang N, Vương Phú S1 và Lê Đắc M1 bị bắt quả tang sử dụng ma túy chung. Cụ thể: N cung cấp ma túy và đưa tiền cho Vương Phú S mua dụng cụ để cùng sử dụng ma túy. Vương Phú S có hành vi mua nỏ thủy tinh, quẹt gas về để sử dụng ma túy chung với N2 và M1. Ngày 20/11/2024, do là ca trực của M1 nên M1 có mang thẻ từ theo, M1 là người lấy thẻ từ mở cửa thang máy, đi vào bên trong thang máy với N và S, M1 là người quẹt thẻ từ và bấm số tầng 17 để đi cùng N, S, sau đó lên tầng thượng Block A chung cư 18 tầng để sử dụng ma túy; khi bình hút ma túy thiếu nước, M1 lấy một bình màu xanh có nước trà đá đem lên nhà kho để châm thêm vào bình hút. Trước đó, giữa tháng 11/2024, T3 (chưa rõ lai lịch) rủ M1, N và S sử dụng ma túy, T3 góp 50.000 đồng, M1 góp 50.000 đồng, N góp 100.000 đồng, để T3 đi mua ma túy; S không góp tiền, nhưng S mượn được 01 nỏ thủy tinh, làm bình hút để gắn nỏ thủy tinh và ống hút, bỏ ma túy vào nỏ thủy tinh để cả nhóm sử dụng tại nhà kho sân thượng Block A chung cư 18 tầng.

Ngoài ra, khi bắt quả tang còn thu giữ của Nguyễn Quang N ma túy ở thể rắn có khối lượng 0,1122g, loại Methamphetamine, N khai số ma túy mua của X (chưa rõ lai lịch), cất giữ để sử dụng.

Theo Kết luận giám định số 13893/KL-KTHS ngày 29/11/2024 của Phòng K Công an H kết luận: số lượng ma túy thu giữ của N là ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine.

Do đó, hành vi của bị cáo Nguyễn Quang N đã phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi của các bị cáo Lê Đắc M1, Vương Phú S đã phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] *Về việc áp dụng hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Ma túy là mối hiểm họa cho gia đình và xã hội, nó đã lây lan và phát triển một cách nghiêm trọng, làm suy đồi và băng hoại nhân cách con người, là một trong những nguyên nhân dẫn đến các tội phạm hình sự khác; trong khi chính quyền nhân dân các cấp đang ra sức thực hiện mục tiêu 3 giảm: “Giảm ma túy, giảm mại dâm, giảm tội phạm”. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất gây nghiện của Nhà nước và ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Trong vụ án này, hành vi phạm tội của các bị cáo mang tính đồng phạm giản đơn, không có sự câu kết chặt chẽ. Trong đó bị cáo N khởi xướng và cung cấp ma túy, bị cáo M1, S cung cấp dụng cụ sử dụng ma túy đóng vai trò giúp sức trong việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, N còn cất giữ ma túy cho sử dụng lần sau, S và M1 có nhân thân không tốt mặc dù đã được xóa án tích nhưng bị cáo vẫn không tu dưỡng đạo đức, rèn luyện bản thân mà tiếp tục phạm tội. Do vậy, cần phải bị xử phạt nghiêm minh bằng luật hình với mức hình phạt tương xứng với nhân thân, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo, cụ thể cần thiết phải cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian tương ứng nhất định để cải tạo giáo dục các bị cáo. Ngoài ra, căn cứ Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2025), tuyên xử hình phạt từng tội danh tương ứng đối với bị cáo N; sau đó tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của các tội.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[4] *Về hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng:*

[4.1] Về hình phạt bổ sung: Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, hoàn cảnh kinh tế của từng bị cáo, Hội đồng xét xử miễn áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với mỗi bị cáo.

[4.2] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 02 gói niêm phong, bên ngoài có ký hiệu 4406/24 (1), 4406/24 (2) có chữ ký ghi tên Giám định viên Bùi Công D và Điều tra viên Lư Duy N1, bên trong là ma túy còn lại sau giám định (gói 1: tinh thể (m1) có khối lượng 0,0800g, gói 2: tinh thể (m2) có khối lượng 0,0336g (thu giữ của N): Xét đây là vật lưu hành bất hợp pháp; vậy căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 quẹt gas (đã bị hư); 01 chai nhựa, 01 ống hút nhựa: Xét đây là công cụ, phương tiện các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, không đáng giá trị;

vậy căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Oppo A31: Xét đây là điện thoại của N là phương tiện bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội, có giá trị sử dụng, nên căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 USB chứa dữ liệu camera tại chung cư, là vật chứng chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, cần lưu theo hồ sơ vụ án.

[5] Đối với đối tượng tên L (chưa rõ lai lịch) và S1 (chưa rõ lai lịch) chưa làm việc được, đề nghị tiếp tục điều tra xác minh, khi nào có căn cứ đề nghị xử lý sau.

[6] *Về án phí*: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 55 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Quang N** 08 (tám) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội là 09 (chín) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 21/11/2024.

- Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 50 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **Vương Phú S** 08 (tám) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 21/11/2024.

Xử phạt: bị cáo **Lê Đắc M1** 08 (tám) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” thời hạn tù tính từ 17/6/2025.

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu, tiêu hủy: 02 gói niêm phong, bên ngoài có ký hiệu 4406/24 (1), 4406/24 (2) có chữ ký ghi tên Giám định viên Bùi Công D và Điều tra viên Lư Duy N1, bên trong là ma túy còn lại sau giám định (gói 1: tinh thể (m1) có khối lượng 0,0800g, gói 2: tinh thể (m2) có khối lượng 0,0336g; 01 chai nhựa, 01 ống hút nhựa, 01 quạt gas (đã bị hư).

+ Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước đối với: 01 điện thoại di động hiệu Oppo A31 (không kiểm tra tình trạng hoạt động)

- Lưu giữ trong hồ sơ vụ án: 01 USB

(Tình trạng vật chứng và tài sản theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 18/12/2025 của Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 5, Thành phố Hồ Chí Minh và cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H).

- Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày; đối với bị cáo tính từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp Tp.HCM; (1)
- TAND Tp.HCM; (1)
- VKSND Tp.HCM; (1)
- VKSND KV5- Tp.HCM; (4)
- PV.06 – CATp.HCM; (1)
- Công an Tp.Hồ Chí Minh (PC10); (1)
- CAP.G, Tp.HCM; (1)
- Cơ sở giam giữ; (1)
- Người tham gia tố tụng; (6)
- Lưu: VP, THAHS, Hồ sơ. (11)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hương Giang